TAND HỆN T **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng; Ông Nguyễn Nam Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1970; Nơi sinh: Hện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Sân Bay, thị trấn Tam Đường, Hện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K1; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949 và con bà Hà Thị Đ, sinh năm 1945; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị Q, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2023, đến ngày 13/6/2023 bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quàng Văn Th, sinh năm 1990; địa chỉ: bản Đứa, xã Quài Tở, Hện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô của Lò Văn K1, sinh năm 2003, trú tại bản Pú Mạ, xã Nậm Cuổi, Hện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là người làm cùng công trình xây dựng với H đi từ lán công trình xây dựng thuộc bản Phiêng Lúc, xã Nậm Cần, Hện T, tỉnh Lai Châu ra thị trấn T, Hện T với mục đích để cắt tóc. Khi đi đến khu vực thuộc bản Pầu Pắt, xã Thân Thuộc, Hện T thì H gặp một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đang đứng ở cạnh đường, lúc này thấy nam thanh niên vẫy tay nên H dừng xe lại, khi H dừng xe thì nam thanh niên hỏi H *"đi lấy hàng à, có lấy hàng không, cháu để cho?"*, H hiểu là nam thanh niên hỏi có mua Heroin không nên H hỏi lại *"nhiều không, còn có trăm?"* nam thanh niên trả lời *"mua chơi còn có trăm thôi, mua không để lại cho?"* thì H đồng ý rồi đưa cho nam thanh niên số tiền 100.000 đồng, sau khi đưa tiền xong H nói *"tao đi cắt tóc ở gần chợ, mày mang hàng đến cho tao",* sau đó H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra quán cắt tóc ở gần chợ thị trấn T thuộc tổ dân phố 32, thị trấn T để cắt tóc, còn nam thanh niên đi đâu thì H không biết. Sau khi cắt tóc xong, H ra đứng ở cạnh đường gần quán cắt tóc thì nam thanh niên đi đến và đưa cho H 01 gói Heroin được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. H cầm lấy gói Heroin rồi cất vào bên trong túi quần bên trái đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi về, còn nam thanh niên đi đâu thì H không biết.

Khi H đi về đến khu vực nghĩa trang thuộc bản Tạng Đán, xã Thân Thuộc, Hện T thì gặp Lò Văn K1 và Lường Văn C, sinh năm 1990, trú tại bản Lói, xã Quài Tở, Hện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là người làm cùng công trình xây dựng với H đang đứng ở cạnh đường. Tại đây K1 bảo H chở K1 ra chợ thị trấn T có việc nên H đồng ý, còn C do có việc phải quay về công trình nên C bảo H điều khiển xe mô tô chở K1 đi ra thị trấn T, còn C mượn xe mô tô của H đi về công trình, H đồng ý. Sau đó H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen - xám bạc, số máy 024874, số khung 024874, biển kiểm soát: 27F6-4259, là chiếc xe mà trước đó Lò Văn K1 đã mượn của Quàng Văn Thoai, sinh năm 1990, trú tại bản Đứa, xã Quài Tở, Hện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là người làm cùng công trình xây dựng để chở K1 ra chợ thị trấn T. Trên đường đi, H không nói cho K1 biết việc H đang tàng trữ Heroin trên người. Khi đi đến đoạn đường sau chợ thuộc Tổ dân phố 15, thị trấn T thì K1 nói H dừng xe đứng đợi, còn K1 đi đâu thì H không biết. H đợi K1 khoảng 10 phút thì không thấy K1 quay lại nên H điều khiển xe đi về trước.

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi về đến đoạn đường gần cầu chợ thị trấn T, thuộc Tổ dân phố 15, thị trấn T thì bị Cơ quan CSĐT Công an Hện T đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 01 gói Heroin được gói ngoài bằng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, có khối lượng 0,12 gam với mục đích để sử dụng. Việc Nguyễn Văn H đi mua và tàng trữ Heroin thì H không nói cho Lường Văn C và Lò Văn K1 biết.

Ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 54/KL-TCGĐ ngày 04/6/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an Hện T, kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng 0,12 gam (không phẩy mười hai gam). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện T đã trích toàn bộ số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H để gửi giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số: 676KL-KTHS ngày 08/6/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-TU ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 90/KLĐT ngày 01/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an Hện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và

người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023, tại tổ dân phố 15, thị trấn T, Hện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an Hện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không phải người đồng bào dân tộc thiểu số nhưng sống ở vùng sâu, vùng xa tù khi còn nhỏ, trình độ học vấn không cao (7/12); khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ đẻ tham gia Thanh niên xung phong và được tặng Kỷ niệm chương và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến Hạng nhất và Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Xét thấy là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen - xám bạc, số máy 024874, số khung 024874, biển kiểm soát: 27F6-4259, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng là xe của anh Quàng Văn Thoai và Thoai không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Thoai theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo Nguyễn Văn H khai mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Văn K1 là người được bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở đến chợ thị trấn T trong khi bị cáo đang tàng trữ Heroin trên người. Quá trình điều tra xác định Lò Văn K1 không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H đi mua và tàng trữ Heroin. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an Hện T không đề cập xử lý đối với K1 trong vụ án này là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định việc bị cáo Nguyễn Văn H đi mua và tàng trữ Heroin thì Lường Văn C không biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an Hện T không đề cập xử lý đối với C trong vụ án này là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Qúa trình điều tra xác định chiếc xe mô tô mà trước đó bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển đi mua Heroin, sau đó đưa cho Lường Văn C điều khiển về công trình là chiếc xe của Lò Văn K1. Tuy nhiên, K1 không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng chiếc xe để đi mua Heroin, vì vậy không đề cập xử lý đối với Lò Văn K1 và chiếc xe là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Quàng Văn Th là người trước đó đã cho Lò Văn K1 mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen - xám bạc, số máy 024874, số khung 024874, biển kiểm soát: 27F6-4259, sau đó bị cáo Nguyễn Văn H đã điều khiển chiếc xe này trong khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy và bị phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Thoai không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H

sử dụng chiếc xe khi đang thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy không đề cập xử lý đối với Thoai là có căn cứ, đảm bảo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư làm bằng phong bì của Công an Hện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 01 mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Trả lại cho anh Quàng Văn Th, sinh năm 1990, địa chỉ Bản Đ, xã Qu, Hện T, tỉnh Điện Biên một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn đen - xám bạc, số máy 024874, số khung 024874, biển kiểm soát: 27F6-4259, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 25/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện T với Chi Cục thi hành án dân sự Hện T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND Hện T;
- Chi Cục THADS Hện T;
- Công an Hện T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghĩ rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)